TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-PT
Ngày: 06-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán:

+ Ông **Phạm Văn Tâm;**

+ Bà **Dương Thúy Hằng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hồng Phúc**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 207/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị G và các bị cáo khác; do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị G, Lê Tuấn V, Lê Hoài H, Đào Ngọc Th, Nguyễn Trọng Ngh đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 76/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị G, sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: ấp BC, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh M (chết) và bà Nguyễn Thị Ng; chồng Nguyễn Văn Th (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-12-2020 đến ngày 23-12-2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lê Tuấn V, sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Vợ, con: chưa có; Cha: vô danh; Mẹ là bà Lê Thị Kim L; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-7-2021 cho đến nay; có mặt.

3. Lê Hoài H (tên gọi khác: Ch), sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình

độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Bùi Thị Đ; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-7-2021 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp BC, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hồ Siêu Ph; có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-7-2021 đến ngày 05-8-2021 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CT áp dụng Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng chưa thi hành được do cách ly phòng, chống dịch Covid 19; có mặt.

5. Đào Ngọc Th (tên gọi khác: Dồ), sinh năm 1977 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Kh (chết) và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Tăng Thị Kh; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-12-2020, đến ngày 13-12-2020 chuyển sang tạm giam cho đến ngày 09-02-2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 12-8-2021; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị G: Bà Tạ Nguyệt Th – Luật sư của Công ty Luật Hợp danh Tạ Nguyệt Th chi nhánh tỉnh Tây Ninh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu; có đơn xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Ngh, Lê Hoài H, Lê Tuấn V: Luật sư Lê Nguyễn Kim H, Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Nguyễn Kim H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 09-12-2020, tại khu vực bến LC ở ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện CT, tỉnh Tây Ninh phối hợp với Đồn Biên phòng Vàm Trảng Tr bắt quả tang Đào Ngọc Th đang vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu bằng ghe máy để đem đi tiêu thụ. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên ghe máy 3.000 bao thuốc lá hiệu Hero; Thu ở chòi mái tôn gốc cây xanh cặp bến 2.200 bao thuốc lá hiệu Hero và 3.000 bao thuốc lá hiệu Jet; Thu tại mái tôn bên hông nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951, trú tại ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh 3.700 bao thuốc lá (gồm 2.700 bao thuốc lá hiệu Jet, 500 bao thuốc lá hiệu Bayon, 500 bao thuốc lá hiệu Cowboy); 01 ghe máy; 01 xe mô tô hiệu Lifan không có biển số và một số đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra thể hiện: Số thuốc lá do Đào Ngọc Th vận chuyển là của Lê Thị G. Do G có quen biết và đã nhiều lần giao dịch mua bán thuốc lá điếu

nhập lậu với người phụ nữ tên Ni ở Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch). Sáng ngày 08-12-2020, G liên hệ mua thuốc lá của Ni, thỏa thuận địa điểm giao ở khu vực Cầu Đương gần BG Việt Nam – Campuchia thuộc ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, số lượng có bao nhiêu giao mua bấy nhiêu, giao tiền khi nhận hàng.

Do đã thuê Lê Tuấn V vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo G nhiều lần nên G tiếp tục liên hệ V nhờ tìm người biết chạy ghe máy để nhận thuốc lá từ Ni để G bán lại cho người mua là Phượng (không rõ nhân thân, lai lịch), G trả tiền công 300.000 đồng. V gọi điện thoại cho cậu ruột là Lê Hoài H, H là người cùng địa phương, biết rõ G buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu để bán cho người khác thu lợi nhưng vẫn đồng ý.

Vào khoảng 21 giờ ngày 08-12-2020, H đến bến LC (khu vực nhà bà Nguyễn Thị Đ) gặp G, G chuẩn bị xăng đổ sẵn vào ghe máy của G đậu ở bến. H điều khiển ghe máy này đến khu vực cầu Đương, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) n H tổng cộng 8.200 bao thuốc lá (gồm 5.200 bao Hero và 3.000 bao Jet). Khi chở toàn bộ số thuốc về, ghe gặp sự cố và bị lật, máy ghe bị vô nước không nổ nên H gọi điện thoại thông báo cho V. V báo tin cho G và gọi điện thoại nhờ Nguyễn Trọng Ngh đến phụ H vớt và chất thuốc lá lên bờ để không bị hư hỏng. Ngh biết rõ G nhập lậu thuốc lá để bán kiếm lời nhưng vẫn đồng ý giúp vì trước đây đã từng vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho G nhiều lần. Ngh điều khiển xe mô tô (không rõ thông tin, đặc điểm) đi đến vị trí ghe bị lật, phụ H chất thuốc lá lên ghe. V điều khiển ghe máy của H đến nơi ghe lật ngay sau khi Ngh đến, đổi máy ghe của H sang ghe của G và chở thuốc lá về khu vực tập kết ở bến LC. Ngh đi về nhà, còn H về bến LC và cùng V chất thuốc lá vào mái tôn dưới gốc cây xanh cặp bến.

Ngày 09-12-2020, G tiếp tục liên hệ Ni mua 3.700 bao thuốc lá nhập lậu (gồm 2.700 bao thuốc lá hiệu Jet, 500 bao thuốc lá hiệu Bayon, 500 bao thuốc lá hiệu Cowboy). Theo sự chỉ dẫn của G, V điều khiển xe mô tô biển số 70G1-498.64 của G đến chốt kiểm định số 3 khu vực đường BG Việt Nam – Campuchia (ấp TĐ) chở 1.200 bao, Ngh điều khiển xe mô tô của mình đến chốt kiểm định số 4 khu vực đường BG Việt Nam – Campuchia chở 1.200 bao và 1.300 bao còn lại do người đàn ông không rõ thông tin chở về từ khu vực đường BG bằng xe mô tô của người này, cất giấu ở mái tôn bên hông nhà bà Đ.

Khoảng 18 giờ ngày 09-12-2020, G thuê Đào Ngọc Th dùng ghe máy của G vận chuyển 8.200 bao thuốc lá chất ở gốc cây xanh giao cho người mua tên Phượng ở khu vực bến sông ấp XR, xã TrB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, nhận tiền và mang về giao cho G. Th điều khiển xe mô tô hiệu Lifan đến bến LC, khi mới đưa được 3.000 bao thuốc Hero ở gốc cây xanh chất lên ghe máy thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2021/HS-ST ngày 04-11-2021 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị G, Lê Tuấn V, Lê Hoài H (Chim), Đào Ngọc Th (Dồ), Nguyễn Trọng Ngh phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị G 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2020.

+ Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-7-2021.

+ Xử phạt bị cáo Lê Hoài H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-7-2021.

+ Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Th 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 10-12-2020 đến ngày 09-02-2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ngh 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08-11-2021, các bị cáo Lê Thị G, Lê Tuấn V, Lê Hoài H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 15-11-2021, các bị cáo Đào Ngọc Th, Nguyễn Trọng Ngh có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo G, V, H, Th, Ngh đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Luật sư Lê Nguyễn Kim H bào chữa cho các bị cáo V, Hân, Ngh trình bày: Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là đúng người, đúng tội, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo; vì các bị cáo chỉ là người giúp sức cho bị cáo G. Riêng bị cáo Ngh có tình tiết giảm nhẹ mới, có cha và bà Nội là người có công với cách mạng; nên xin giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị G 08 (tám) năm tù; bị cáo Lê Tuấn V 05 (năm) năm tù; bị cáo Lê Hoài H 05 (năm) năm tù; bị cáo Đào Ngọc Th 05 (năm) năm tù và bị cáo Nguyễn Trọng Ngh 05 (năm tù) về tội "Buôn bán hàng cấm" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp n H kháng cáo của các bị cáo Lê Thị G, Lê Tuấn V, Lê Hoài H, Đào Ngọc Th, Nguyễn Trọng Ngh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo G, V, H, Th, Ngh xác n H trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, cứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vào ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại khu vực bến LC, ấp TĐ, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Công an huyện CT đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Đào Ngọc Th đang vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu. Qua quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Thị G đã thực hiện hành vi mua thuốc lá điếu nhập lậu này từ Campuchia mang về Việt Nam tiêu thụ với mục đích thu lợi bất chính. Giúp sức vận chuyển cho bị cáo G có các bị cáo Lê Tuấn V, Lê Hoài H, Đào Ngọc Th, Nguyễn Trọng Ngh. Tổng số lượng thuốc lá điếu nhập lậu các bị cáo vận chuyển 02 lần là 11.900 bao. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; không oan.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước mà cụ thể là trật tự quản lý việc buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Các bị cáo đều n H thức được hành vi của mình là hành vi bị nhà nước nghiêm cấm, thấy trước hậu quả xảy ra và mong muốn hậu quả xảy ra với mục đích thu lợi bất chính từ hành vi của mình. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[4.1] *Đối với bị cáo Lê Thị G*: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo G cung cấp chứng mới có cha ruột là thương binh 4/4; được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạn nhất, tình tiết giảm nhẹ này chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để chấp n H kháng cáo, giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo G cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.2] *Đối với bị cáo Lê Tuấn V*: Bị cáo kháng cáo xin được giảm một phần mức án. Xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xem xét toàn diện các tình tiết có trong hồ sơ vụ án thấy rằng bị cáo V đã nhiều lần thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho G. Cụ thể, ngày 08-12-2022 V đã thực hiện hành vi rủ H vận chuyển 8.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu cùng với bị cáo. Ngày 09-12-2020, V đã tiếp tục vận chuyển 1.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu cho G. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V 05 (năm) tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, do đó không có căn cứ chấp n H yêu cầu kháng cáo của bị cáo V.

[4.3] *Đối với bị cáo Lê Hoài H*: Bị cáo H đã thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo G tổng cộng 8.200 bao. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 05 (năm) năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp n H kháng cáo của bị cáo H.

[4.4] *Đối với bị cáo Đào Ngọc Th*: Xét thấy, bị cáo là đồng phạm có vai trò giúp sức cho bị cáo G vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nhưng khi mới chất 3.000 bao thuốc lá lên ghe thì bị bắt quả tang. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ ruột, bà ngoại, cậu ruột là người có công cách mạng; trong vụ án này bị cáo Th phạm tội lần đầu thì bị bắt, là người giúp sức nhưng tham gia với vai trò thứ yếu, không đáng kể nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chấp n H kháng cáo, giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo Th cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.5] *Đối với bị cáo Nguyễn Trọng Ngh*: Ngày 08-12-2020, bị cáo Ngh xác định có cùng bị cáo V, H đến địa điểm ghe lật để phụ vớt thuốc điếu nhập lậu đưa về bãi tập kết; nhưng bị cáo cho rằng có đến nơi nhưng V và H đã chất thuốc lá lên ghe xong nên bị cáo không giúp sức cho bị cáo G vận chuyển 8.200 bao thuốc lá điếu nhập lậu này. Xét thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi cùng H, V chất thuốc lá điếu nhập lậu lên ghe, trong ý thức của bị cáo Ngh biết rõ đây là thuốc lá điếu nhập lậu nhưng vẫn đồng ý giúp V và H đưa số thuốc lá điếu nhập lậu này về nơi tập kết hàng hóa để cất giấu. Tiếp đó, ngày 09-12-2020, bị cáo Ngh tiếp tục vận chuyển cho bị cáo G 1.200 bao thuốc lá nhập lậu nên hành vi của bị cáo Ngh ngang bằng với bị cáo V. Bị cáo Ngh cho rằng chỉ thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá giùm bị cáo G không n H tiền công mà chỉ nhằm mục đích bị cáo G có quen biết với người Campuchia, giới thiệu giùm cho bị cáo Ngh mua nợ thuốc lá của người Campuchia để Ngh bán lại kiếm lời. Xét thấy, bị cáo Ngh biết rõ bị cáo G mua bán thuốc lá điếu nhập lậu để kiếm lời nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo G; do đó, hành vi của bị cáo Ngh là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo G. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo Ngh thực hiện hành vi giúp sức cho G không tích cực, không có sự chuẩn bị trước. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ mới có bác ruột là liệt sĩ và cha ruột là người có công với cách mạng, bà Nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; đồng thời tại cấp phúc thẩm bị cáo Ngh đã thừa n H hành vi phạm tội, thật thà khai báo, ăn

năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chấp n H kháng cáo, giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo Ngh cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Từ những phân tích nêu trên, nên chấp n H kháng cáo của các bị cáo G, Ngh, Th; chấp n H một phần lời đề nghị của Luật sư Hoàng; không chấp n H kháng cáo của các bị cáo V, bị cáo H; không chấp n H đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; sửa bản án sơ thẩm; giảm một phần mức án cho các bị cáo G, Ngh, Th.

[6] Về án phí:

[6.1] Do chấp n H yêu cầu kháng cáo của bị cáo G, Ngh, Th nên bị cáo G, Th, Ngh không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6.2] Do không chấp n H yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn V, Lê Hoài H, nên mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp n H kháng cáo của bị cáo Lê Thị G, Đào Ngọc Th, Nguyễn Trọng Ngh;

Không chấp n H kháng cáo của các bị cáo Lê Tuấn V, Lê Hoài H,

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 04-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị G, Lê Tuấn V, Lê Hoài H, Đào Ngọc Th, Nguyễn Trọng Ngh, phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị G 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2020.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn V 05 (năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-7-2021.

2.3. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Hoài H (Chim) 05 (năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-7-2021.

2.4. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đào Ngọc Th (Dồ) 04 (bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 10-12-2020 đến ngày 09-02-2021.

2.5. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng Ngh 04 (bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Hoài H, Lê Tuấn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Thị G, Nguyễn Trọng Ngh, Đào Ngọc Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

Nơi n H:
- VKSND. Tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện CT;
- Công an huyện CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Phòng lý lịch STP. Tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tuấn